TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 45/2022/HNGĐST Ngày 11/ 8/2022 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi, Ông Đỗ Văn Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/6/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B V, sinh năm 1977

HKTT: số 438, khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1975

HKTT: số 438, khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B V trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1975 vào năm 2001, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, sau khi kết hôn chị về gia đình anh D làm dâu luôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hiểu lầm nhau dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm không ai quan tâm tới ai từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Nay chị xét thấy tình

cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn không thể cùng nhau chung sống được chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Bích Ngọc, sinh năm 2002, cháu Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 30/3/2005 và cháu Nguyễn Đức Minh Quân, sinh ngày 26/11/2012, hiện nay cháu Thành, cháu Quân đang ở cùng chị con cháu Bích Ngọc đã đến tuổi trưởng thành chị không có ý kiến gì, nay ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Thành, cháu Quân, yêu cầu anh D phải góp phí tổn nuôi con cho chị mỗi tháng là 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản gì.

Về công sức, công nợ: không có.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin ly hôn, Bản sao Căn cước công dân; Sổ hộ khẩu của nguyên đơn, bị đơn; Bản sao giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con; Đơn đề nghị từ chối hòa giải, đối thoại tại Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án; Phiếu EMS gửi tài liệu khởi kiện cho bị đơn; Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001119 ngày 01/3/2022, tôi đã gửi tài liệu trên cho bị đơn.

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Đức D trình bày: Anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị B V, sinh năm 1977, tại xóm Trại, khu 1, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào năm 2001, trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận tự nguyện không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị Vân về làm dâu gia đình anh luôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 6/2021 đến nay không ai quan tâm tới ai, nay chị Vân có đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Bích Ngọc, sinh năm 2002, cháu Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 30/3/2005 và cháu Nguyễn Đức Minh Quân, sinh ngày 26/11/2012, hiện nay cháu Thành, cháu Quân đang ở cung chị Vân, còn cháu Bích Ngọc đã trưởng thành anh không có ý kiến gì, nếu phải ly hôn anh để các cháu quyết định.

Về tài sản: không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công sức, công nợ: không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện, xong giữa chị Vân anh D không thống nhất được việc giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa chị Vân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh D, về con chung vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Bích Ngọc, sinh năm 2002, cháu Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 30/3/2005 và cháu Nguyễn Đức Minh Quân, sinh ngày 26/11/2012, nay ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thành và cháu Quân, yêu cầu anh D đóng góp phí tổn cho 2 con là 5.000.000đ/ tháng đến khi các cháu trưởng thành còn cháu Bích Ngọc đã đến tuổi trưởng thành chị không có ý kiến gì. Về tài sản, công nợ, công sức: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cũng tại phiên tòa anh D trình bày: anh không đồng ý ly hôn chị Vân với lý do chị Vân có biểu hiện quan hệ với người đàn ông khác qua tin nhắn điện thoại, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 6 năm 2021 trong thời gian trên anh có chủ động đến nói chuyện và gặp chị Vân để nói chuyện xong chị Vân vẫn cố tình né tránh nên anh không gặp được chị Vân, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì các con nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn chị Vân về con chung anh đồng ý để chị Vân tiếp tục nuôi dưỡng 2 cháu Thành và cháu Quân, anh đồng ý đóng góp phí tổn nuôi con cho chị Vân 5.000.000đ/ tháng cho cả 2 cháu đến khi các cháu trưởng thành, còn về tài sản, công sức, công nợ không có anh không yêu cầu giải quyết, cũng tại phiên tòa anh D đã giao nộp cho Hội đồng xét xử đơn xin ly hôn do anh Nguyễn Đức D là người khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Bich Vân được lập ngày 22/6/2021, sau khi nộp đơn được 3 ngày anh xin rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ xong từ đó đến nay giữa anh và chị Vân không lần nào gặp nhau trực tiếp để nói chuyện.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đầy đủ.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B V

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị Nguyễn Thị B V được ly hôn anh Nguyễn Đức D, về con chung giao cho chị Vân tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Thành và cháu Nguyễn Đức Minh Quân, công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vân anh D, anh D góp phí tổn nuôi con cho chị Vân là 5.000.000đ/ tháng cho cả 02 cháu cụ thể mỗi cháu là 2.500.000đ, kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi cháu Thành, cháu Quân đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ, công sức: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị B V kết hôn với anh Nguyễn Đức D vào ngày 14/02/2001 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn ,nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không đồng nhất quan điểm còn hiểu lầm và nghi ngờ nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đánh cãi chửi nhau. Nay chị Vân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống cùng anh D được chị xin được ly hôn anh D, còn anh D thì không đồng ý ly hôn xong anh D cũng không đưa ra được lý do gì mà không đồng ý ly hôn, bản thân vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay anh D cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ, mặt khác anh D cho rằng chị Vân có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác tuy anh không bắt được quả tang xong qua tin nhắn điện thoại của chị Vân thể hiện tình cảm như là vợ chồng, ngoài ra cũng kể từ khi vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ anh D cũng không gặp được chị Vân lần nào, tuy anh có một vài lần chủ động gặp chị Vân để nói chuyện xong chị Vân đều né tránh. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Vân anh D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh D không đồng ý ly hôn nhằm mục đích gây khó khăn và kéo thời gian mà thôi. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị B V xin ly hôn anh Nguyễn Đức D là có căn cứ cần giải phóng cho cả đôi bên là phù hợp.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Bích Ngọc, sinh năm 2002, cháu Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 30/3/2005 và cháu Nguyễn Đức Minh Quân, sinh ngày 26/11/2012, hiện nay cháu Ngọc đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Thành và Quân hiện đang sinh sống cùng chị Vân, nay ly hôn chị Vân xin được tiếp tục nuôi dưỡng 2 cháu, còn anh D thì theo nguyện vọng của các cháu, còn theo nguyện vọng của cháu Thành và Quân đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cả 2 cháu đều xin được ở cùng mẹ là chị Vân. Hội đồng xét xử thấy tránh để xáo trộn tình trạng cuộc sống của các cháu nên cần giao cho chị Vân tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thành cháu Quân là phù hợp, công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vân anh D về việc góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: chị Vân anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vân phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B V về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Chị Nguyễn Thị B V được ly hôn anh Nguyễn Đức D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Thành, sinh ngày 30/3/2005 và cháu Nguyễn Đức Minh Quân, sinh ngày 26/11/2012 cho chị Nguyễn Thị B V trực tiếp nuôi dưỡng, anh D phải đóng góp phí tổn nuôi con cho chị Vân mỗi tháng là 5.000.000đ cho 2 cháu, mỗi cháu 2.500.000đ, kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi các cháu Thành, cháu Quân đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001119 ngày 01/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Chị Vân đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Đức D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- CC THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Vũ Ninh
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.